

Số: 15/ĐA-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2024

ĐỀ ÁN

**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7334/BNV-CQĐP ngày 12/12/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

PHẦN I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận 48-KL/TW ngày 30/01/2023 Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa

đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

8. Nghị quyết 50/2024/UBTVQH15 ngày 22/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số nội dung liên quan đến việc đảm bảo yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

9. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

10. Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

11. Phương án số 586/PA-UBND về tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang; Công văn số 7324/BNV-CQĐP ngày 12/12/2023 về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang và ý kiến của các Bộ, ngành trung ương có liên quan¹.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH AN GIANG

An Giang là tỉnh có truyền thống lịch sử lâu đời. Quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh An Giang diễn ra qua nhiều giai đoạn, việc hình thành các ĐVHC mới đã thúc đẩy sự phát triển về kinh tế - xã hội, hạ tầng cơ sở được đầu tư, năng lực quản lý của bộ máy nhà nước ngày càng tốt và gần dân, sát với dân hơn, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và đời sống của người dân được bảo đảm. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, do yêu cầu quá trình đô thị hóa các vùng nông thôn, đã thành lập mới các ĐVHC đô thị nhằm xây dựng mô hình tổ chức chính quyền phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh.

Thực tế cho thấy, một số ĐVHC sau khi chia, tách, thành lập mới được tập trung quan tâm đầu tư đúng hướng, phát huy được thế mạnh của địa phương, kinh tế - xã hội các đơn vị thành lập sau phát triển mạnh hơn. Tuy nhiên, quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện, cấp xã đã dẫn đến một số bất cập và hạn chế như: việc tăng số lượng ĐVHC dẫn đến bộ máy các cơ quan nhà nước ngày càng chồng chéo; tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức; tăng chi ngân sách nhà nước do tăng biên chế và quỹ tiền lương, xây dựng trụ sở,

¹ Các Bộ: Quốc phòng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Tư pháp.

mua sắm trang thiết bị và tăng chi thường xuyên. Việc tăng số lượng ĐVHC cũng gây ra nhiều khó khăn trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, phân tán các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong điều kiện Trung ương đang đẩy mạnh phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương,... đặc biệt là việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC mới đã dẫn đến nhiều ĐVHC không đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định.

Thực hiện các chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, bao gồm:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ chính trị đề ra mục tiêu: Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Phân đầu đến năm 2030 các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được sắp xếp cơ bản phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, giai đoạn từ năm 2022 - 2030, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện giai đoạn 2019 - 2021, xác định lộ trình thực hiện để đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp với Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính;

- Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 đề ra nhiệm vụ, giải pháp: việc sắp xếp phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị; khuyến khích các địa phương chủ động đề xuất sắp xếp đơn vị hành chính tinh gọn, phù hợp với thực tiễn địa phương (kể cả các đơn vị hành chính đã bảo đảm tiêu chuẩn).

- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 quy định cụ thể các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2030.

- Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 xác định rõ lộ trình, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Như vậy, các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kế hoạch của Chính phủ đã xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của việc sắp xếp đơn vị hành chính, khuyến khích địa phương thực hiện nhập đơn vị hành chính để tạo

đột phá, động lực cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, trong đó có tỉnh An Giang.

Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ xác định mục tiêu: Đến năm 2030, An Giang là tỉnh phát triển khá trong vùng đồng bằng sông Cửu Long; có kinh tế phát triển năng động, hài hòa và bền vững; là trung tâm nghiên cứu phát triển giống và sản xuất nông nghiệp, thủy sản, dược liệu ứng dụng công nghệ cao; trung tâm du lịch sinh thái của vùng; đầu mối giao thương, hợp tác với Vương quốc Campuchia; có hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu; các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội ổn định; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống của người dân được ấm no, hạnh phúc. Trong đó, thành phố Long Xuyên giữ vai trò là đô thị hạt nhân của tỉnh, là động lực phát triển kinh tế - xã hội trong vùng tỉnh An Giang, vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng kinh tế trọng điểm của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Cụ thể hóa chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2035; có nền kinh tế đa dạng bền vững, là trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa, dịch vụ của tỉnh An Giang, có sức hấp dẫn lớn về môi trường đầu tư, có tính cạnh tranh cao trên một số lĩnh vực thương mại, dịch vụ; phát triển bền vững, hài hòa với môi trường. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng và thẩm mỹ kiến trúc cảnh quan đô thị, hướng tới đô thị xanh, sạch, đẹp hài hòa cảnh quan thiên nhiên. Quy hoạch thành phố Long Xuyên trở thành đô thị nước thông minh, gắn bó chặt chẽ với nước, bảo tồn bản sắc đặc trưng của đô thị nước, chung sống với nước và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hướng tới đạt chất lượng theo tiêu chí đô thị loại I. Đồng thời, định hướng sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã chưa đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng trong giai đoạn 2023 - 2030 theo các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kế hoạch của Chính phủ.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; đối chiếu với tiêu chuẩn của ĐVHC quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; các số liệu thống kê tính đến ngày 31/12/2022, giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh An Giang có 01 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (phường Mỹ Xuyên). Qua rà soát, cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội; đối chiếu với các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo phương án nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đông Xuyên vào phường Mỹ Xuyên.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh; nhằm mở rộng quy mô, không

gian phát triển đô thị, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo diện tích tự nhiên, quy mô dân số phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền hiện hữu; có điều kiện tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, các thế mạnh kinh tế, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững; tạo lập cơ sở pháp lý cho công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn; gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh An Giang nói riêng.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh An Giang là thực sự cần thiết, đảm bảo phù hợp với các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, tập quán, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên giữa các ĐVHC có liên quan; đảm bảo tuân thủ Hiến pháp, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Kế hoạch của Chính phủ; phù hợp với các định hướng quy hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15; đảm bảo sự tiếp nối sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của giai đoạn 2023 - 2025 với giai đoạn 2026 - 2030 và được Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ.

PHẦN II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH AN GIANG

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CỦA THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh An Giang từ năm 1945 đến nay:

1.1. Giai đoạn 1945 - 1975

Trước năm 1945, địa bàn tỉnh An Giang lúc bấy giờ thuộc địa phận của 02 tỉnh Châu Đốc và tỉnh Long Xuyên.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, đến ngày 12/9/1947, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ (chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) ban hành Chỉ thị số 50/CT. Theo đó, sắp xếp tỉnh Châu Đốc và tỉnh Long Xuyên thành các tỉnh mới lấy tên là Long Châu Tiền và Long Châu Hạ, cụ thể như sau:

- Tỉnh Long Châu Tiền nằm ở phía bờ trái (tả ngạn) sông Hậu, hai bên sông Tiền, thuộc khu 8 và có 05 huyện: Tân Châu, Hồng Ngự, Chợ Mới, Châu Phú B và Lấp Vò. Ngày 14/5/1949, chuyển huyện Lấp Vò về tỉnh Sa Đéc quản lý, đồng thời chia huyện Tân Châu thành 02 huyện mới là Phú Châu và Tân Châu.

- Tỉnh Long Châu Hậu nằm ở phía bờ phải (hữu ngạn) sông Hậu và có 06 huyện: Tịnh Biên, Tri Tôn, Thốt Nốt, Thoại Sơn, Châu Phú A và Châu Thành (bao gồm 2 tỉnh lỵ Long Xuyên và Châu Đốc). Năm 1949, chính quyền Cách mạng chuyển huyện Thốt Nốt về tỉnh Cần Thơ quản lý, đến năm 1954 lại trả huyện Thốt Nốt về cho tỉnh Long Xuyên quản lý như trước cũ.

Tháng 10/1950, tỉnh Long Châu Hậu hợp nhất với tỉnh Hà Tiên thành tỉnh Long Châu Hà, gồm 08 huyện: Tịnh Biên, Tri Tôn, Châu Phú A, Châu Thành, Thoại Sơn, Thốt Nốt, Giang Châu, Phú Quốc. Tháng 7/1951, hợp nhất 02 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên thành huyện Tịnh Biên; hợp nhất 02 huyện Châu Thành và Thoại Sơn thành huyện Châu Thành. Tháng 6/1951, tỉnh Long Châu Tiền hợp nhất với tỉnh Sa Đéc thành tỉnh Long Châu Sa, gồm 07 huyện: Châu Thành, Lai Vung, Cao Lãnh, Tân Hồng, Tân Châu, Phú Châu, Chợ Mới. Tháng 7/1951, nhập huyện Lấp Vò vào tỉnh Long Châu Sa quản lý. Đến năm 1954, giải thể các tỉnh Long Châu Sa và Long Châu Hà, đồng thời khôi phục lại các tỉnh Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc và Hà Tiên như cũ.

Ngày 22/10/1956, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm ký Sắc lệnh 143/VN. Theo đó, sáp nhập tỉnh Châu Đốc và tỉnh Long Xuyên thành tỉnh An Giang, bao gồm 08 quận: Châu Thành, Tân Châu, Tri Tôn, Tịnh Biên, Châu Thành, Chợ Mới, Núi Sập và Thốt Nốt.

Ngày 06/8/1957, tách 13 xã phía Bắc của quận Châu Phú để thành lập quận An Phú thuộc tỉnh An Giang. Ngày 31/5/1961, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đổi tên quận Núi Sập thành quận Huệ Đức.

- Quận An Phú: có 01 tổng là An Phú (gồm 09 xã) và 04 xã của tổng Châu Phú; quận lỵ đặt tại xã Phước Hưng.

- Quận Châu Phú: có 02 tổng là Châu Phú (gồm 05 xã) và An Lương (gồm 09 xã); quận lỵ đặt tại xã Châu Phú.

- Quận Châu Thành: có 02 tổng là Định Phước (gồm 05 xã) và Định Thành (gồm 07 xã); quận lỵ đặt tại xã Phước Đức.

- Quận Chợ Mới: có 02 tổng là Định Hòa (gồm 07 xã) và An Bình (gồm 05 xã); quận lỵ đặt tại xã Long Điền.

- Quận Tân Châu: có 02 tổng là An Thành (gồm 05 xã) và An Lạc (gồm 03 xã); quận lỵ đặt tại xã Long Phú.

- Quận Thốt Nốt: có 01 tổng là Định Mỹ (gồm 09 xã); quận lỵ đặt tại xã Thạnh Hòa Trung Nhứt.

- Quận Tịnh Biên: có 02 tổng là Quy Đức (gồm 05 xã) và Thành Tín (gồm 03 xã); quận lỵ đặt tại xã An Phú.

- Quận Tri Tôn: có 03 tổng là Thành Lễ (gồm 05 xã), Thành Ngãi (gồm 03 xã) và Thành Ý (gồm 07 xã); quận lỵ đặt tại xã Tri Tôn

- Quận Huệ Đức: có 01 tổng là Định Phú (gồm 06 xã); quận lỵ đặt tại xã Vọng Thê.

Về phía chính quyền Cách mạng, năm 1957 cũng thực hiện sáp nhập tỉnh Long Xuyên và tỉnh Châu Đốc thành tỉnh An Giang. Tỉnh An Giang có 09 huyện: Chợ Mới, Thốt Nốt, Núi Sập, Châu Thành, Châu Phú, An Phú, Tân Châu, Tịnh Biên, Tri Tôn và 02 thị xã: Long Xuyên, Châu Đốc. Chính quyền Cách mạng cũng trả huyện Hồng Ngự về tỉnh Kiến Phong và huyện Lấp Vò về tỉnh Sa Đéc. Năm 1963, chuyển huyện Thốt Nốt về tỉnh Cần Thơ quản lý.

Năm 1965, chính quyền Cách mạng giao huyện Hà Tiên và huyện Phú Quốc (cùng thuộc tỉnh Rạch Giá) về tỉnh An Giang quản lý. Đến năm 1967 lại trả hai huyện Hà Tiên và Phú Quốc về cho tỉnh Rạch Giá như trước. Tháng 12/1965, huyện Chợ Mới chuyển về tỉnh Kiến Phong quản lý. Đến tháng 5/1974, chính quyền Cách mạng chuyển huyện Chợ Mới về tỉnh Sa Đéc quản lý. Năm 1971, Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập tỉnh Châu Hà, tách ra từ tỉnh An Giang và tỉnh Rạch Giá, trên phần đất tỉnh Châu Đốc và tỉnh Hà Tiên trước năm 1956. Lúc này tỉnh Châu Hà còn có thêm các huyện Châu Thành A, Hà Tiên và Phú Quốc vốn cùng thuộc tỉnh Rạch Giá trước đó. Tỉnh Châu Hà gồm các huyện: Huệ Đức, Tịnh Biên, Tri Tôn, Châu Thành A, Hà Tiên và Phú Quốc.

Tháng 5/1974, chính quyền Cách mạng quyết định giải thể các tỉnh An Giang, Châu Hà và Kiến Phong để tái lập các tỉnh Long Châu Hà, Long Châu Tiền và Sa Đéc. Theo đó:

- Tỉnh Long Châu Tiền gồm thị xã Tân Châu và 05 huyện: An Phú, Phú Tân A, Phú Tân B, Hồng Ngự, Tam Nông (nay là các huyện Tam Nông, Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp).

- Tỉnh Long Châu Hà gồm thị xã Long Xuyên, thị xã Châu Đốc và 08 huyện: Châu Thành X, Châu Phú, Tri Tôn, Tịnh Biên, Huệ Đức, Châu Thành A, Hà Tiên, Phú Quốc.

- Tỉnh Sa Đéc gồm thị xã Sa Đéc, thị xã Cao Lãnh và 06 huyện: Châu Thành, Lấp Vò, Lai Vung, Cao Lãnh, Mỹ An, Chợ Mới.

1.2. Giai đoạn 1975 - 1997

Sau sự kiện 30/4/1975, chính quyền quân quản Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban đầu vẫn duy trì các tỉnh Long Châu Hà và Long Châu Tiền như trước. Lúc này, chính quyền Cách mạng cũng bỏ danh xưng “quận” có từ thời Pháp thuộc và lấy danh xưng “huyện” (quận và phường dành cho các đơn vị hành chánh tương đương khi đã đô thị hóa).

Ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 245-NQ/TW về việc bỏ khu, hợp tỉnh trong toàn quốc nhằm xây dựng các tỉnh thành những đơn vị kinh tế, kế hoạch và đơn vị hành chính có khả năng giải quyết đến mức cao nhất những yêu cầu về đẩy mạnh sản xuất, tổ chức đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân, về củng cố quốc phòng, bảo vệ trị an, và có khả năng đóng góp tốt nhất vào sự nghiệp chung của cả nước. Theo đó, chia các tỉnh Long Châu Hà và Long Châu Tiền và sáp nhập vào các tỉnh mới, tên gọi tỉnh mới cùng với nơi đặt tỉnh lỵ sẽ do địa phương đề nghị. Cụ thể như sau: Tỉnh Rạch Giá (ngoại trừ 02 huyện Vĩnh Thuận và An Biên) cùng với toàn bộ diện tích tỉnh Long Châu Hà và huyện Thốt

Nốt của tỉnh Cần Thơ hợp nhất lại thành một tỉnh. Các tỉnh Long Châu Tiền, Sa Đéc và Kiến Tường sẽ hợp nhất lại thành một tỉnh. Nhưng đến ngày 20/12/1975, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 19/NQ điều chỉnh việc hợp nhất tỉnh ở miền Nam Việt Nam. Theo đó thành lập tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất tỉnh An Giang và tỉnh Châu Đốc, đồng thời chuyển huyện Thốt Nốt về tỉnh Hậu Giang quản lý.

Tháng 02/1976, tỉnh An Giang chính thức được tái lập, bao gồm 08 huyện: Châu Phú, Châu Thành, Chợ Mới, Huệ Đức, Phú Châu, Phú Tân, Tịnh Biên, Tri Tôn và 02 thị xã: Long Xuyên (tỉnh lỵ), Châu Đốc. Ngày 11/3/1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 56-CP về việc hợp nhất một số huyện thuộc tỉnh An Giang. Theo đó: Hợp nhất 02 huyện Huệ Đức và Châu Thành thành huyện Châu Thành; hợp nhất 02 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên thành huyện Bảy Núi.

Ngày 23/8/1979, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 300-CP về việc điều chỉnh địa giới một số huyện và thị xã thuộc tỉnh An Giang. Theo đó: Chia huyện Bảy Núi thành 02 huyện: Tri Tôn và Tịnh Biên; chia huyện Châu Thành thành 02 huyện: Châu Thành và Thoại Sơn. Ngày 13/11/1991, chia huyện Phú Châu thành 02 huyện Tân Châu và An Phú.

Ngày 12/11/1994, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 669-TTg về việc xác định đường ranh giới hành chính giữa hai tỉnh Kiên Giang và An Giang. Đến năm 1996, hoàn tất việc xác định ranh giới giữa tỉnh An Giang và các tỉnh lân cận.

1.3. Giai đoạn 1997 - 2018

Ngày 01/3/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 09/1999/NĐ-CP về việc thành lập thành phố Long Xuyên thuộc tỉnh An Giang. Theo đó, thành lập thành phố Long Xuyên thuộc tỉnh An Giang trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị xã Long Xuyên. Thành phố Long Xuyên có 10.687 ha diện tích tự nhiên và 245.149 nhân khẩu, có 10 ĐVHC cấp xã, bao gồm 05 phường: Mỹ Long, Mỹ Bình, Mỹ Xuyên, Mỹ Phước, Bình Đức và 05 xã: Mỹ Hòa, Mỹ Thới, Mỹ Thạnh, Mỹ Khánh, Mỹ Hòa Hưng.

Ngày 02/8/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 64/1999/NĐ-CP về việc thành lập một số phường thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Theo đó:

- Thành lập phường Mỹ Thạnh trên cơ sở toàn bộ 1.389,82 ha diện tích tự nhiên và 24.881 nhân khẩu của xã Mỹ Thạnh.

- Thành lập phường Mỹ Thới trên cơ sở toàn bộ 2.000,31 ha diện tích tự nhiên và 19.875 nhân khẩu của xã Mỹ Thới.

- Thành lập phường Bình Khánh trên cơ sở 628,80 ha diện tích tự nhiên và 24.820 nhân khẩu của phường Bình Đức (gồm các khóm Bình Thới 1, 2, 3 và khóm Bình Khánh 1, 2, 3, 4, 5).

- Thành lập phường Mỹ Quý trên cơ sở 472,22 ha diện tích tự nhiên và 9.983 nhân khẩu của phường Mỹ Phước (gồm các khóm Mỹ Phú, Mỹ Quới và Mỹ Thọ).

Ngày 12/4/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2005/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập phường, xã, thị trấn thuộc thành phố Long Xuyên và các huyện Tịnh Biên, An Phú, Thoại Sơn, Tân Châu, tỉnh An Giang. Theo đó:

- Thành lập phường Đông Xuyên thuộc thành phố Long Xuyên trên cơ sở 89 ha diện tích tự nhiên và 10.149 nhân khẩu của phường Mỹ Xuyên.

- Thành lập phường Mỹ Hòa thuộc thành phố Long Xuyên trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Mỹ Hòa.

Thành phố Long Xuyên có 13 ĐVHC cấp xã trực thuộc, bao gồm 11 phường (Bình Đức, Bình Khánh, Đông Xuyên, Mỹ Bình, Mỹ Hòa, Mỹ Long, Mỹ Phước, Mỹ Quý, Mỹ Thạnh, Mỹ Thới, Mỹ Xuyên), 02 xã (Mỹ Hòa Hưng, Mỹ Khánh) và tồn tại cho đến ngày nay.

Ngày 24/8/2009, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 40/NQ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã thuộc huyện Tân Châu, huyện An Phú, huyện Phú Tân; thành lập thị xã Tân Châu và thành lập các phường thuộc thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Ngày 19/7/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 86/NQ-CP về việc thành lập thành phố Châu Đốc thuộc tỉnh An Giang trên cơ sở toàn bộ 10.529,05 ha diện tích tự nhiên, 157.298 nhân khẩu và 07 đơn vị hành chính cấp xã của thị xã Châu Đốc.

1.4. Từ năm 2019 đến nay

Ngày 13/02/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 721/NQ-UBTVQH15 về việc thành lập thị xã Tịnh Biên, các phường thuộc thị xã Tịnh Biên, thị trấn Đa Phước thuộc huyện An Phú và thị trấn Hội An thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. Số lượng ĐVHC các cấp đến thời điểm lập Đề án: tỉnh An Giang hiện có 11 ĐVHC cấp huyện, bao gồm: 02 thành phố (Long Xuyên, Châu Đốc); 02 thị xã (Tân Châu, Tịnh Biên) và 07 huyện (An Phú, Tri Tôn, Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn, Chợ Mới và Phú Tân); có 156 ĐVHC cấp xã, bao gồm 28 phường, 18 thị trấn và 110 xã.

II. ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH AN GIANG

1. Tỉnh An Giang

1.1. Diện tích tự nhiên: 3.536,83 km².

1.2. Quy mô dân số: 2.772.440 người.

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh An Giang

Năm 2023, tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường; nhiều diễn biến chưa từng có tiền lệ, vượt khỏi khả năng dự báo với một loạt thách thức, từ sụt giảm tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội, nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại - đầu tư ảm đạm, cho tới những hệ lụy không

mong muốn của bất ổn địa chính trị, các thách thức an ninh phi truyền thống dẫn đến sự suy thoái của các nền kinh tế lớn trên toàn cầu. Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã triển khai các Nghị quyết, văn bản của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo từng tháng, từng quý; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với những giải pháp, cơ chế mang tính đột phá, khả thi; chú trọng việc tạo ra các động lực tăng trưởng mới phù hợp với các đặc điểm, xu thế và điều kiện phát triển trong tình hình mới; tập trung huy động mọi nguồn lực để phát triển bền vững, toàn diện nền hoạt động sản xuất, kinh doanh có xu hướng phục hồi tích cực và đời sống người dân, thu nhập người lao động được cải thiện. Tình hình kinh tế - xã hội đạt được nhiều kết quả khả quan, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định.

1.3.1. Về phát triển kinh tế

Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả nhiều giải pháp cải cách thủ tục hành chính, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. Chú trọng nâng cao chất lượng điều hành của các cấp chính quyền. Lãnh đạo tỉnh đã trực tiếp vào cuộc, chủ động, làm việc và kêu gọi xúc tiến đầu tư; tỉnh luôn đồng hành, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình phát triển.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2022 đạt 6,87%, vượt kế hoạch mà tỉnh đề ra (5,20%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,90%; khu vực thương mại và dịch vụ tăng 8,66%; thuế trừ trợ cấp tăng 6,27%. Quy mô nền kinh tế theo giá hiện hành đạt khoảng 102.720 tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt 53,907 triệu đồng/người/năm (tương đương 2.278 USD).

Về cơ cấu kinh tế tỉnh An Giang năm 2022: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 34,33%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 16,06%; khu vực thương mại và dịch vụ chiếm tỷ trọng 46,07% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm tỷ trọng 3,54%.

a) Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2022, sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục duy trì ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho nền kinh tế. Diện tích xuống giống, năng suất lúa và rau màu giảm nhẹ, song chăn nuôi và thủy sản có nhiều dấu hiệu khởi sắc, đảm bảo ổn định nhu cầu lương thực, thực phẩm những tháng đầu năm. Đồng thời, đẩy mạnh sản xuất quy mô lớn theo hợp đồng với các tập đoàn và thị trường nước ngoài, đảm bảo đầu ra cho sản phẩm. Toàn ngành nông nghiệp tiếp tục tập trung triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, đẩy mạnh truy xuất nguồn gốc, ứng dụng công nghệ thông tin, giúp nâng cao năng lực sản xuất theo hướng chuyên sâu, bền vững. Bên cạnh đó, tỉnh An Giang luôn chú trọng công tác quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi; dự báo, phòng, chống thiên tai, dịch hại; tiêm phòng để đảm bảo ngành nông nghiệp phát triển ổn định,

hỗ trợ hoạt động của người nông dân. Toàn tỉnh có thêm 14 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 94%.

- Nông nghiệp:

+ Trồng trọt:

Ước cả năm 2022, toàn tỉnh thu hoạch gần 3,944 triệu tấn lúa, bằng 95,18% so với cùng kỳ. Năng suất bình quân cả năm đạt 65,25 tạ/ha, giảm 1,04 tạ/ha so với cùng kỳ. Sản lượng và năng suất lúa giảm nhẹ so với cùng kỳ do diện tích gieo trồng giảm so với cùng kỳ, một số tiểu vùng thực hiện lợi vụ và xả lũ định kỳ. Bên cạnh đó, giá vật tư nông nghiệp tăng cao, hiện tượng mưa trái mùa vào giữa và cuối vụ. Một số địa phương chuyển sang trồng nếp và các giống lúa chất lượng tương đương như Đài Thơm, Lúa Nhật, DS1, Nàng Hoa, Jasmines... thay cho lúa thường. Đối với hoa màu, ước sản lượng thu hoạch cả năm 2022 đạt 700 ngàn tấn, tương đương so với năm 2021; năng suất thu hoạch ở các địa phương duy trì ổn định khoảng 220 tạ/ha. Một số loại hoa màu có năng suất tăng như khoai lang, đậu nành, đậu phộng. Với cây lâu năm, toàn tỉnh thực hiện trồng mới khoảng 742 ha trong năm 2022. Ước sản lượng thu hoạch trong năm 2022 đạt khoảng 369 ngàn tấn, tăng 11,66% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng xoài, cam, chanh, quýt, bưởi,... đều tăng so với cùng kỳ. Song giá bán một số loại cây ăn quả không ổn định, đặc biệt giá xoài Đài Loan luôn dao động ở mức thấp, bình quân từ 2 - 7 ngàn đồng/kg, giảm 1 - 2 ngàn đồng/kg so với cùng kỳ; xoài cát Hòa Lộc dao động từ 10 - 30 ngàn đồng/kg, giảm 7 - 20 ngàn đồng/kg so với cùng kỳ.

+ Chăn nuôi:

Tình hình chăn nuôi tương đối ổn định và có tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm tiếp tục được kiểm soát tốt, tạo sự yên tâm cho người chăn nuôi. Toàn tỉnh hiện có khoảng 103,6 ngàn con heo thịt, tăng 18,14% so với cùng kỳ; sản lượng thịt heo hơi xuất chuồng cả năm đạt 15,8 ngàn tấn, tăng 25,13% so với cùng kỳ. Đàn trâu bò hiện có khoảng 73,8 ngàn con, tăng 2,53% so với cùng kỳ. Trong đó, đàn bò có 71,5 ngàn con, tăng 2,55% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt trâu bò hơi khoảng 9,1 ngàn tấn, tăng 5,86% so với cùng kỳ. Đàn gia cầm hiện có khoảng 6,3 triệu con, tăng 14,3% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt gia cầm khoảng 11,5 ngàn tấn, tăng 13,96% so với cùng kỳ.

- Lâm nghiệp:

Năm 2022, tỉnh An Giang tiếp tục tập trung công tác phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ rừng và gieo ươm chuẩn bị cây giống lâm nghiệp để triển khai trồng theo kế hoạch. Ước tính diện tích rừng trồng mới đạt 76 ha, đạt kế hoạch đề ra của năm. Tổng sản lượng gỗ khai thác trong năm ước đạt hơn 34 ngàn m³, sản lượng củi ước đạt gần 270 ngàn ster, tương đương so với cùng kỳ.

- Thủy sản:

Giá bán cá tra nguyên liệu tăng mạnh và duy trì tương đối ổn định trong năm 2022, tạo ra lợi nhuận lớn cho người nuôi. Giá bán cá tra nguyên liệu dao động từ 27 - 32 ngàn đồng/kg, tăng 0 6- 10 ngàn đồng/kg so với cùng kỳ. Cùng

với đó, hiện nay diện tích nuôi trồng hầu hết là vùng nuôi của doanh nghiệp, có chu trình sản xuất khép kín, dự kiến quy mô nuôi và sản lượng thu hoạch trong năm 2022 tăng mạnh so với cùng kỳ. Ước tổng sản lượng các loại thủy sản trong năm 2022 đạt 619 ngàn tấn, tăng 8,43% so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng đạt gần 604 ngàn tấn, tăng 8,61% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng thu hoạch cá tra ước đạt 530,5 ngàn tấn, tăng 42,6 ngàn tấn. Sản lượng con giống cá tra sản xuất trong năm gần 6,7 tỷ con, tăng 28,9% so với cùng kỳ.

b) Công nghiệp - xây dựng

- Công nghiệp:

Năm 2022, sản xuất công nghiệp dần được khôi phục, ổn định và phát triển. Các gói hỗ trợ của Chính phủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đã tạo nhiều tác động tích cực, các doanh nghiệp nhanh chóng trở lại sản xuất, nhiều nhà máy tăng tốc hoạt động hết công suất, đáp ứng nguồn cung ứng hàng hóa; lực lượng công nhân lao động được tiêm đầy đủ liều vắc xin, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động sản xuất của doanh nghiệp trong điều kiện bình thường mới. Những tháng giữa năm 2022, giá cả nhiều mặt hàng tăng cao như xăng, dầu, sắt thép, vật tư nông nghiệp... làm gia tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Song nhìn chung cả năm, sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng trưởng khá tốt. Ước chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,3% so với cùng kỳ, trong đó: ngành khai khoáng tăng 4,45%; ngành chế biến, chế tạo tăng 8,10%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 10,78%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,91%.

Tình hình sản xuất một số sản phẩm công nghiệp của tỉnh có nhiều khởi sắc, thị trường trong nước và quốc tế mở rộng như: Sản phẩm thủy sản đông lạnh đang thu hút nhiều đơn đặt hàng từ các thị trường châu Âu, Mỹ và dần mở rộng sang Brazil, Colombia, Nga. Sản phẩm gạo xay xát tiếp tục đón nhận tín hiệu khả quan từ thị trường Phillipines, Trung Quốc, Indonesia, Đài Loan, Ghana, Australia,... Đặc biệt, sau ký kết với nước Cộng hòa Sierra Leone, Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang đã mở rộng nhà máy chế biến gạo từ 4 nhà máy lên 10 nhà máy với kế hoạch chế biến 600 ngàn tấn gạo trong năm 2022. Các sản phẩm may mặc được sản xuất theo đơn đặt hàng từ các công ty quy mô lớn, đảm bảo đầu ra cho sản phẩm. Tuy nhiên về cuối năm, tình hình sản xuất hàng may mặc ở một số công ty gặp nhiều khó khăn do nhu cầu thế giới giảm.

Cụ thể, tình hình và khối lượng sản xuất một số sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh trong năm 2022 như sau: sản lượng đá xây dựng khai thác ước đạt 6,775 triệu m³, tăng 5,15% so với cùng kỳ; sản phẩm thủy sản đông lạnh ước đạt 172 ngàn tấn, tăng 21,24% so với cùng kỳ; sản lượng gạo xay xát ước đạt 1,89 triệu tấn, tăng 7,06% so với cùng kỳ; sản phẩm quần áo sơ mi ước đạt 46,5 triệu cái, tăng 19,74% so với cùng kỳ; sản phẩm giày, dép da ước đạt 38,08 triệu đôi, tăng 30,66% so với cùng kỳ; sản lượng điện năng lượng mặt trời ước đạt 576 triệu kwh, tăng 7,33% so với cùng kỳ; sản phẩm nước sinh hoạt ước đạt 89,74 triệu m³, tăng 4,34% so với cùng kỳ.

- Xây dựng:

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2022 ước đạt 33.378 tỷ đồng, tăng 10,8% so với cùng kỳ. Đối với các dự án đầu tư công, ngay từ đầu năm, tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022. Bên cạnh đó, thường xuyên thành lập các đoàn kiểm tra công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, đẩy nhanh giải ngân tối đa chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được giao từ đầu năm.

Kế hoạch vốn năm 2022 Thủ tướng Chính phủ giao là 5.565.046 triệu đồng (bao gồm 03 Chương trình mục tiêu quốc gia); tỉnh đã giao là 5.565.046 triệu đồng đạt 100%. Kế hoạch vốn điều chỉnh cuối năm 2022 là 5.481.019 triệu đồng, bao gồm: ngân sách trung ương là 2.065.566 triệu đồng, ngân sách địa phương là 3.415.453 triệu đồng. Ước đến hết tháng 12, giải ngân đạt 3.700.000 triệu đồng, đạt 66,49% kế hoạch vốn và ước giải ngân kế hoạch vốn cả năm 2022 là 4.658.866 triệu đồng đạt 85% kế hoạch vốn tăng 29,33% so với cùng kỳ năm 2021. Trong năm 2022, trên địa bàn tỉnh tập trung thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm phục vụ hoàn thiện kết cấu hạ tầng như: Bệnh viện Sản - Nhi (khối Nhi), Kiểm soát lũ vùng Tây sông Hậu, Tuyến tránh thành phố Long Xuyên, Tuyến nối Quốc lộ 91, Đường tỉnh 949, Tuyến đường liên kết vùng nối với tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp,... Đặc biệt, đã dành 1.000 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để đối ứng thực hiện dự án Tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng.

c) Thương mại - dịch vụ

- Thương mại:

Trong năm 2022, tỉnh đã tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại nhằm kích cầu tiêu dùng, giới thiệu sản phẩm, thu hút nhiều lượt khách đến tham quan, mua sắm. Đồng thời tổ chức trưng bày, triển lãm các sản phẩm OCOP; tham gia ký kết thúc đẩy thương mại với các tỉnh, thành phố trong vùng và doanh nghiệp, tập đoàn trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trên địa bàn đã tăng cường nhiều chương trình khuyến mãi, cung cấp sản phẩm với giá cả hợp lý cho người dân. Kết quả trong năm 2022, doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước đạt 172.314 tỷ đồng, tăng 17,58% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 66.899 tỷ đồng, tăng 15,18% so với cùng kỳ; các mặt hàng tăng cao như: lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, đồ dùng gia đình, vật liệu xây dựng và xăng dầu. Doanh thu dịch vụ ước đạt 28.849 tỷ đồng, tăng 33,63% so với cùng kỳ; trong đó tăng mạnh ở các ngành ăn uống, lưu trú, du lịch lữ hành.

Tình hình xuất khẩu năm 2022 tăng trưởng khá so với cùng kỳ về cả sản lượng và kim ngạch. Các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định. Thương mại biên mậu hoạt động thông suốt. Hoạt động xuất khẩu sang các thị trường đối tác trong các hiệp định thương mại tự do (FTAs) tiếp tục được tăng cường, đồng thời mở rộng sang các thị trường mới và khó tính cho thấy sản phẩm xuất khẩu của tỉnh đã dần được cải thiện về

chất lượng, mẫu mã. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh đều tăng trưởng khá tốt. Kim ngạch xuất khẩu năm 2022 ước đạt 1.158,6 triệu USD, tăng 1,45% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2022 ước đạt 220,2 triệu USD, tăng 16,45% so với cùng kỳ.

- Du lịch:

Ngành du lịch có chuyển biến mạnh mẽ nhờ dịch COVID-19 được kiểm soát tốt. Trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần, Giỗ tổ Hùng Vương, dịp 30/4 - 1/5, nghỉ hè, Lễ 2/9, các khu, điểm du lịch trong tỉnh đã đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, chuẩn bị chu đáo để đón khách du lịch. Ngay từ đầu năm, tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch mở cửa lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới. Đồng thời, lên kế hoạch triển khai các hoạt động hợp tác phát triển du lịch giữa An Giang và cụm liên kết hợp tác, phát triển du lịch phía Tây vùng đồng bằng sông Cửu Long; tham gia Chương trình liên kết phát triển du lịch giữa Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long năm 2022; triển khai Chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch trong năm 2022; tổ chức 20 lớp bồi dưỡng, tập huấn về hoạt động du lịch cho 960 học viên là quản lý, nhân viên tại các doanh nghiệp; cán bộ, công chức, nhân viên tại khu, điểm du lịch. Trong tháng 11, tỉnh đã tổ chức Chương trình Caravan và Tọa đàm du lịch An Giang với chủ đề “Sắc màu vùng biên” nhằm giới thiệu hình ảnh, các điểm tham quan du lịch tiêu biểu của tỉnh đến với cả nước.

Ước cả năm 2022, toàn tỉnh đón tổng số 7,5 triệu lượt khách tham quan, du lịch, tăng 127% so với cùng kỳ và đạt 163% so với kế hoạch năm 2022. Trong đó, có 08 nghìn lượt khách quốc tế, tăng 250% so với cùng kỳ và cao hơn gấp đôi so với kế hoạch cả năm. Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt hơn 4.700 tỷ đồng, tăng 119% so với cùng kỳ và đạt 157% so với kế hoạch cả năm.

- Tài chính - ngân hàng:

Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn trong cả năm 2022 ước đạt 6.840 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch giao trong năm 2022 và bằng 94% so với cùng kỳ. Trong đó, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 410 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ; thu nội địa ước đạt 6.430 tỷ đồng, bằng 93% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương trong năm 2022 ước đạt 15.939 tỷ đồng, bằng 101% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 116% so với cùng kỳ.

Hoạt động tín dụng tiếp tục được duy trì ổn định và tăng trưởng. các yếu tố tỷ giá, lãi suất cơ bản vẫn ổn định và phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi tăng trưởng; hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất - nhập khẩu, mặc dù chịu áp lực biến động khi đặt trong bối cảnh giá cả nguyên vật liệu đầu vào và lạm phát tại một số quốc gia và khu vực trên thế giới tăng. Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến hết năm 2022 là 61.955 tỷ đồng, so với cuối năm 2021 tăng 6,0%. Trong đó, huy động trên 12 tháng là 19.040 tỷ đồng, chiếm 30,73% trên tổng số dư vốn huy động. Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối năm 2022 là 98.179 tỷ đồng, so với cuối năm 2021 tăng 7,16%. Chất lượng tín dụng tốt, nợ xấu chỉ chiếm 0,83% trên tổng dư nợ. Cơ cấu tín dụng giữa VND, ngoại

tệ; giữa ngắn hạn với trung và dài hạn đảm bảo, phù hợp với cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn. Tín dụng tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh là động lực tăng trưởng kinh tế.

- Đăng ký kinh doanh và thu hút đầu tư:

Năm 2022, toàn tỉnh ước có 261 doanh nghiệp và 71 đơn vị trực thuộc tái hoạt động, 857 doanh nghiệp và 877 đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động mới. Tổng số vốn đăng ký là 7.637 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2021, số doanh nghiệp đăng ký tăng 47,50% (tương đương 276 doanh nghiệp), số vốn đăng ký mới tăng 2,37% (tương đương tăng 177 tỷ đồng). Bên cạnh đó, có 172 doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 72% (tương đương 72 doanh nghiệp) so với cùng kỳ; 268 đơn vị trực thuộc chấm dứt hoạt động, tăng 46,44% (tương đương 85 đơn vị) so với cùng kỳ. Đồng thời, có 352 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 23,94% (tương đương 68 doanh nghiệp) so với cùng kỳ; 144 đơn vị trực thuộc đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 97,26% (tương đương 71 đơn vị) so với cùng kỳ. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 7.216 doanh nghiệp và 4.089 đơn vị trực thuộc đang hoạt động với tổng vốn đăng ký là 80.679 tỷ đồng.

Trong năm, toàn tỉnh tiếp nhận 57 dự án đầu tư đăng ký mới. Trong đó đã phê duyệt 11 dự án với tổng vốn đầu tư là 1.660 tỷ đồng, bao gồm: 02 dự án đầu tư nước ngoài, tổng vốn đăng ký là 391 tỷ đồng; 09 dự án đầu tư trong nước, tổng vốn đăng ký là 1.269 tỷ đồng và chấp thuận chủ trương đầu tư để thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư 01 dự án với tổng vốn là 14.096 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2021, tổng số dự án đăng ký mới giảm, đồng thời do vướng mắc về trình tự, thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị và nhà ở thương mại nên số dự án được cấp mới giảm 08 dự án, tuy nhiên tổng vốn đầu tư đăng ký tăng 323 tỷ đồng.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong năm 2022, trên địa bàn tỉnh có 02 dự án đầu tư mới (tăng 100% so với cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký là 22,7 triệu USD (tăng 61% so với cùng kỳ). Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 40 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đầu tư là 304 triệu USD, tổng vốn thực hiện là 176 triệu USD (chiếm 57,89% tổng vốn đầu tư đăng ký).

1.3.2. Về phát triển văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Năm 2022, tỉnh An Giang đã tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác đã đề ra: tổ chức thành công kỳ thi trung học phổ thông quốc gia; thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2021 - 2022; thi nghề phổ thông cho học sinh lớp 12 năm học 2021 - 2022; thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023; tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ II và tổng kết năm học 2021-2022. Đồng thời, ban hành Chương trình công tác năm học 2022 - 2023, lên kế hoạch và triển khai tổ chức hoạt động ngành giáo dục trong bối cảnh mới. Quan tâm đối thoại, lấy ý kiến của phụ huynh học sinh về việc cho học sinh trở lại trường. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống giáo dục. Tính đến kỳ báo cáo, toàn tỉnh có 339/697 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 48,64%.

b) Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Ngành Y tế tiếp tục chủ động các phương án ứng phó với dịch bệnh Covid-19; đẩy mạnh tuyên truyền, tiêm vắc xin mũi nhắc lại cho người dân để chủ động phòng ngừa các biến thể mới; đảm bảo an toàn cho các cơ sở khám, chữa bệnh, trường học và các cơ sở sản xuất, kinh doanh; duy trì và đảm bảo tốt các hoạt động khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng các hoạt động y tế cơ sở, duy trì 100% trạm y tế xã có bác sĩ làm việc; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục để mua sắm thiết bị, nâng cao năng lực y tế dự phòng, năng lực phòng, chống dịch bệnh của các bệnh viện và cơ sở y tế, đặc biệt là các dự án nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng và các dự án từ nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 92%.

c) Lao động, việc làm và an sinh xã hội

Công tác chăm lo đối với các đối tượng chính sách, người lao động, người nghèo được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện chu đáo, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán, đã nhận được nhiều hưởng ứng tích cực từ cộng đồng. Toàn tỉnh đã chi trợ cấp Tết theo Quyết định của Chủ tịch nước cho hơn 13.000 người có công và thân nhân với tổng số tiền gần 4 tỷ đồng; chi trợ cấp Tết theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho hơn 31.000 người có công và thân nhân với tổng số tiền gần 25 tỷ đồng; chi trợ cấp cho 94.000 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền trên 500 tỷ đồng. Tiếp tục thực hiện chi trả đối với gần 7.000 người có công với cách mạng với kinh phí gần 15 tỷ đồng/tháng. Thực hiện khám chữa bệnh cho 4.877 lượt người nghèo; khám chữa bệnh miễn phí cho 3.769 lượt trẻ em dưới 6 tuổi; quan tâm giúp đỡ 259 trẻ em mồ côi bị ảnh hưởng bởi Covid-19. Thực hiện 05 mô hình giảm nghèo với 123 hộ tham gia. Tiếp tục thực hiện thiết thực, hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và công tác bình đẳng giới.

Về lao động - việc làm, tỉnh tiếp tục hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đưa lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Trong năm 2022, toàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 30.926 người, đạt 154,26% chỉ tiêu; giải quyết 22.188 trường hợp được hưởng trợ cấp thất nghiệp với tổng kinh phí trên 373 tỷ đồng; tư vấn việc làm cho hơn 30.000 lượt lao động; hỗ trợ 343 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2022 đạt 68% trên tổng số lao động của nền kinh tế.

d) Văn hóa, thể dục, thể thao

Trong năm 2022, tỉnh An Giang đã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - nghệ thuật mừng Xuân Nhâm Dần năm 2022, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của tỉnh và đất nước, lễ hội truyền thống tại địa phương: Chương trình nghệ thuật “Chào năm mới 2022”; Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Chăm tỉnh An Giang lần thứ IX/2022; Hội thi tổ chức các hoạt động tuyên truyền lưu động tỉnh An Giang lần II/2022; Liên hoan Đờn ca tài tử và trích đoạn cải lương tỉnh An Giang lần III/2022; Ngày Hội sách tỉnh An Giang

lần thứ I năm 2022; Liên hoan các Nhóm nhạc mở rộng tỉnh An Giang lần VI năm 2022... Đặc biệt tổ chức thành công Chương trình biểu diễn nghệ thuật đón giao thừa Xuân Nhâm Dần năm 2022, Lễ kỷ niệm chào mừng 190 năm thành lập tỉnh An Giang (1832 - 2022) và đăng cai tổ chức Hội thi múa không chuyên toàn quốc năm 2022. Đối với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, tỉnh An Giang đã tổ chức Lễ tưởng niệm 42 năm ngày mất Chủ tịch Tôn Đức Thắng (14/02/1980 - 14/02/2022 âm lịch) và Lễ kỷ niệm 134 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1988 - 20/8/2022); tổ chức Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê. Đến thời điểm báo cáo đã đón tiếp hơn 24.333 lượt khách tham quan bảo tàng tỉnh và 111.530 lượt khách tham quan khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Văn hóa đọc được tuyên truyền sâu rộng đến người dân, đặc biệt nhân ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4. Tính đến kỳ báo cáo, thư viện tỉnh đã phục vụ 372.569 lượt bạn đọc với hơn 1,2 triệu lượt tài liệu, sách báo. Đồng thời, thư viện tỉnh thường xuyên bổ sung các đầu sách mới, luân chuyển sách về các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh phục vụ người đọc.

Công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân luyện tập thể dục, thể thao được chú trọng. Tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên toàn tỉnh đạt 37,2% dân số (tăng 0,72% so với cùng kỳ và đạt 100% kế hoạch). Năm 2022, toàn tỉnh đã tổ chức trên 300 giải thể thao (Đại hội thể dục thể thao cấp xã và cấp huyện, 34 giải thể thao, hội thao cấp tỉnh, khu vực và 01 giải thể thao toàn quốc) thu hút hơn 90.000 lượt vận động viên tham dự. Đặc biệt, đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh An Giang lần thứ IX năm 2022 với sự tham dự của 2.260 vận động viên. Đối với thể thao thành tích cao, trong năm 2022 đã cử trên 163 lượt huấn luyện viên, 863 lượt vận động viên tập huấn và tham gia thi đấu tại các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia và quốc tế, kết quả đoạt được 394 huy chương các loại (119 HCV - 133 HCB - 142 HCD). Một số kết quả nổi bật: 04 HLV, 21 VĐV tham dự đoạt 17 huy chương (08 HCV - 08 HCB - 01 HCD) tại SEA Games 31; môn Bơi lội đoạt 11 HCV - 03 HCB - 04 HCD, phá 4 kỷ lục quốc gia, xếp thứ nhì toàn đoàn tại giải vô địch Bơi quốc gia bể 25m năm 2022; đoạt 01 HCV cá nhân tại giải vô địch Xe đạp đường trường Châu Á năm 2022; môn Taekwondo đoạt 04 HCV - 05 HCB - 07 HCD tại giải vô địch Taekwondo Đông Nam Á năm 2022,... Tổ chức Đoàn thể thao An Giang tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022

đ) Khoa học và công nghệ

Trong năm 2022, tỉnh An Giang đã triển khai các giải pháp đẩy mạnh, khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ, ban hành Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch về phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh An Giang đến năm 2030. Tiếp tục chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện 01 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, 03 dự án nông thôn miền núi, 32 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, 21 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; trong đó có 23 nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hướng

dẫn hồ sơ, thủ tục bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho 28 nhãn hiệu, gia hạn 02 nhãn hiệu; cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ. Triển khai thực hiện dự án đầu tư trang thiết bị cho Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh.

e) Thông tin và truyền thông

Trong năm 2022, tỉnh đã triển khai Tổng đài giải đáp thông tin 1022 phục vụ cung cấp thông tin về phòng, chống dịch COVID-19 để tiếp nhận, hỗ trợ, giải đáp các kiến nghị, phản ánh của người dân. Đồng thời, tiếp tục triển khai các phần mềm, nền tảng công nghệ thông tin để tổng hợp, phân tích và báo cáo tình hình dịch bệnh Covid-19, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống dịch. Triển khai xây dựng Đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh. Ra mắt, vận hành thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh An Giang (IOC). Thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng tại 11/11 huyện, thị xã, thành phố. Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cung cấp đầy đủ thông tin về thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tính đến kỳ báo cáo, đã cung cấp tổng số 2.162 dịch vụ hành chính công trực tuyến. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn trên cổng dịch vụ công trực tuyến đạt 98,9%.

1.3.3. Về quốc phòng, an ninh

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác huấn luyện được triển khai thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối. Tuyển chọn và giao đủ công dân nhập ngũ năm 2022 đạt 100% chỉ tiêu. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh, khu vực phòng thủ các huyện, thị xã, thành phố gắn với xây dựng thao trường huấn luyện cho lực lượng DQTV, DBĐV trên địa bàn tỉnh. Công tác bảo quản, bảo dưỡng vũ khí trang bị được thực hiện đúng quy định.

Công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được đẩy mạnh, kết hợp với mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Kịp thời giải quyết hiệu quả nhiều điểm có tranh chấp, khiếu nại ngay ở cơ sở. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị lớn, quan trọng của đất nước, của địa phương. Các vụ án dư luận quan tâm đều được tập trung điều tra, phá án nhanh. Công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự được củng cố và tăng cường. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai nghiêm túc, hiệu quả.

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện

2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện

Toàn tỉnh An Giang hiện có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: 02 thành phố (Long Xuyên, Châu Đốc); 02 thị xã (Tân Châu, Tịnh Biên) và 07 huyện (An Phú, Tri Tôn, Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn, Chợ Mới và Phú Tân).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp

Căn cứ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và các số liệu tính đến 31/12/2022, tỉnh An Giang không có ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025.

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

2.5. Số lượng ĐVHC cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Không.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã

Toàn tỉnh An Giang hiện có 156 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm: 28 phường, 18 thị trấn và 110 xã.

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và các số liệu tính đến 31/12/2022, tỉnh An Giang có 01 ĐVHC cấp xã (phường Mỹ Xuyên) thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025.

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không.

3.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

Khi thực hiện phương án sắp xếp, tỉnh An Giang thực hiện điều chỉnh địa giới ĐVHC với 01 ĐVHC cấp xã liền kề (phường Đông Xuyên).

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Phường Mỹ Xuyên

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.

1.1.2. Diện tích tự nhiên 0,61 km², đạt 11,09% tiêu chuẩn quy định.

1.1.3. Quy mô dân số 11.913 người, đạt 170,19% tiêu chuẩn quy định.

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số 323 người, chiếm tỷ lệ 2,71%.

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Mỹ Long; Tây giáp phường Đông Xuyên; Nam giáp phường Mỹ Phước; Bắc giáp phường Mỹ Bình.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không.

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

4.1. Phường Đông Xuyên

4.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không.

4.1.2. Diện tích tự nhiên 1,39 km², đạt 25,27% tiêu chuẩn quy định.

4.1.3. Quy mô dân số 11.470 người, đạt 163,86% tiêu chuẩn quy định.

4.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số 128 người, chiếm tỷ lệ 1,12%.

4.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: không.

4.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Mỹ Xuyên; Tây giáp phường Mỹ Hòa; Nam giáp phường Mỹ Phước; Bắc giáp phường Mỹ Bình và phường Mỹ Hòa.

(Chi tiết tại các Phụ lục 2-2A, 2-2B, 2-2C kèm theo)

PHẦN III PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH AN GIANG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THUỘC THUỘC

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp: Không.

1.2. Sắp xếp ĐVHC đô thị cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đông Xuyên (có diện tích tự nhiên là 1,39 km², đạt 25,27% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.470 người, đạt 163,86% so với tiêu chuẩn) vào phường Mỹ Xuyên (có diện tích tự nhiên là 0,61 km², đạt 11,09% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.913 người, đạt 170,19% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Phường Mỹ Xuyên và phường Đông Xuyên là 02 ĐVHC cấp xã thuộc thành phố Long Xuyên có vị trí địa lý liền kề, trong đó phường Đông Xuyên được thành lập trên cơ sở chia tách một phần diện tích và dân số của phường Mỹ Xuyên theo Nghị định số 52/2005/NĐ-CP ngày 12/4/2005 của Chính phủ, nên cả 02 phường có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tín ngưỡng. Phường Mỹ Xuyên có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20%, quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn, thuộc diện bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết

số 35/2023/UBTVQH15; phường Đông Xuyên có tiêu chuẩn về diện tích tự dưới 30%, quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn, thuộc diện bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Việc sắp xếp, sáp nhập phường Đông Xuyên vào phường Mỹ Xuyên nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, đảm bảo sự tiếp nối của giai đoạn 2023 - 2025 với giai đoạn 2026 - 2030; là cần thiết để mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị hiện hữu, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với khu vực đang trong quá trình đô thị hóa cao, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo sự đồng thuận của nhân dân, gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và được đông đảo nhân dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ.

Thêm vào đó, hạ tầng giao thông kết nối đồng bộ giữa hai phường tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt, sản xuất, học tập, giao dịch hành chính, quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp. Phường Mỹ Xuyên hình thành sau sắp xếp đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của ĐVHC hành chính cấp xã (phường thuộc thành phố) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Qua rà soát, cân nhắc, nghiên cứu kỹ phương án sắp xếp và tổ chức lấy ý kiến cử tri theo quy định, thành phố Long Xuyên đặt tên ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là **“phường Mỹ Xuyên”**. Việc đặt tên phường sau sắp xếp là **“phường Mỹ Xuyên”** là phù hợp với các yếu tố lịch sử, đây cũng là địa danh đã có từ lâu và là tên gọi trước đây của khu vực 02 phường. Ngoài ra, việc sử dụng một trong các tên gọi đã có của các ĐVHC trước khi nhập để đặt tên cho ĐVHC hình thành sau sắp xếp nhằm hạn chế xáo trộn, giảm khối lượng công việc để thực hiện các thủ tục chuyển đổi con dấu, giấy tờ cho các tổ chức, cá nhân ở các ĐVHC chịu sự tác động và tránh lãng phí. Việc đặt tên ĐVHC, Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên thực hiện đúng theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và được đông đảo cử tri trên địa bàn đồng tình ủng hộ.

b) Kết quả sau khi sáp nhập thì phường Mỹ Xuyên có:

- Diện tích tự nhiên 2,00 km² (đạt 36,36% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 23.383 người (đạt 334,04% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 451 người; chiếm tỷ lệ 1,93%.
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp phường Mỹ Long; Tây giáp phường Mỹ Hòa; Nam giáp phường Mỹ Phước; Bắc giáp phường Mỹ Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: đặt tại số 01, đường Trần Quang Diệu, khóm Đông An 2, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (trụ sở làm việc của phường Mỹ Xuyên hiện hữu).

II. LÝ DO ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN PHẢI SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP: KHÔNG.

III. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH

Sau sắp xếp, phường Mỹ Xuyên mới (hình thành trên cơ sở sáp nhập phường Mỹ Xuyên và phường Đông Xuyên) có 2,00 km² diện tích tự nhiên (đạt 36,36% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.383 người (đạt 334,04% so với tiêu chuẩn), chưa đạt 100% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên của ĐVHC tương ứng (phường thuộc thành phố) theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Tuy nhiên, qua rà soát, nghiên cứu kỹ phương án sắp xếp, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đánh giá việc sắp xếp thêm đối với ĐVHC cùng cấp liền kề khác là không khả thi, với các lý do cụ thể như sau:

1. Về vị trí địa lý, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, cộng đồng dân cư

Phường Mỹ Xuyên và phường Đông Xuyên là 02 ĐVHC cấp xã có vị trí địa lý liền kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tín ngưỡng, trong đó: phường Mỹ Xuyên có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20%, quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng, thuộc diện bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15; phường Đông Xuyên có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30%, quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng, thuộc diện bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 có quy định nguyên tắc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã như sau: *“Chú trọng, cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội”*. Theo đó, phường Đông Xuyên được thành lập trên cơ sở chia tách từ phường Mỹ Xuyên theo Nghị định số 52/2005/NĐ-CP ngày 12/4/2005 của Chính phủ, nên có chung các đặc điểm về truyền thống lịch sử hình thành, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên với phường Mỹ Xuyên và khác biệt hoàn toàn với các ĐVHC cấp xã còn lại của thành phố Long Xuyên.

Do đó, việc sáp nhập phường Đông Xuyên vào phường Mỹ Xuyên đảm bảo phù hợp với nguyên tắc sắp xếp ĐVHC theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Về quy hoạch

Theo Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, phường Mỹ Xuyên và phường Đông Xuyên được định hướng sáp nhập với nhau để thành lập phường Mỹ Xuyên nhằm mở rộng phạm vi quản lý của chính quyền đô thị hiện hữu, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển đô thị; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Do đó, việc sáp nhập phường Đông Xuyên vào phường Mỹ Xuyên đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc sắp xếp thêm với ĐVHC cấp xã liên kề không đảm bảo phù hợp với quy hoạch, không phù hợp với nguyên tắc sắp xếp ĐVHC theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Về quan điểm, chủ trương

Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, xác định rõ quan điểm: *“Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ; thực hiện theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn có trọng tâm, cách làm phù hợp, chặt chẽ, thận trọng, hiệu quả, chắc chắn, nơi đã rõ, có điều kiện thuận lợi thì làm trước; phù hợp với quy hoạch tổng thể, yêu cầu phát triển; bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, không gây xáo trộn lớn. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng; tuân thủ Hiến pháp”*.

Qua rà soát phương án sắp xếp, việc sáp nhập từ 03 ĐVHC trở lên gây rất nhiều khó khăn và xáo trộn rất lớn trên địa bàn, cụ thể:

+ Quy mô dân số của ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp là hơn 670%, gây rất nhiều khó khăn cho chính quyền địa phương trong việc quản lý hành chính nhà nước, quản lý dân cư, tiềm ẩn nguy cơ rất cao gây mất an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

+ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách dồi dào dư thừa sau sắp xếp nhiều, gây khó khăn cho công tác bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy của ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

+ Một bộ phận người dân trên địa bàn phải di chuyển xa mới đến được Trung tâm hành chính phường dự kiến hình thành sau sắp xếp, gây khó khăn trong việc giao dịch hành chính của công dân. Qua thăm dò ý kiến của nhân dân trên địa bàn, việc sáp nhập từ 03 ĐVHC cấp xã không được nhân dân ủng hộ.

4. Về mối quan hệ tương quan với các ĐVHC cấp xã liên kề khác

Qua rà soát, việc nhập thêm đối với ĐVHC cùng cấp liên kề khác bao gồm các phường: Mỹ Bình, Mỹ Long, Mỹ Phước và Mỹ Hòa là không khả thi bởi ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp đều có quy mô dân số trên 600%, không phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền cấp xã, dẫn đến nguy cơ rất cao gây mất ổn định

quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Việc nhập phường Đông Xuyên và Mỹ Xuyên nhận được sự đồng thuận cao của nhân dân trên địa bàn và đã được cấp ủy các cấp thống nhất thông qua và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ngoài ra, việc sáp nhập phường Mỹ Xuyên (thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025) và phường Đông Xuyên (thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2026 - 2030) đảm bảo tính tiếp nối của giai đoạn 2023 - 2025 với giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định. Đồng thời, phường Mỹ Xuyên hình thành sau sắp xếp đã đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Từ những lý do cụ thể nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang kính đề nghị chỉ thực hiện sắp xếp, sáp nhập phường Đông Xuyên vào phường Mỹ Xuyên, đồng thời không thực hiện sắp xếp thêm ĐVHC cấp xã liên kế khác.

IV. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH AN GIANG SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp

- a) ĐVHC cấp huyện: 11 đơn vị (gồm, 02 thành phố, 02 thị xã và 07 huyện).
- b) ĐVHC cấp xã: 156 đơn vị (gồm: 28 phường, 18 thị trấn 110 xã).

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp

- a) ĐVHC cấp huyện: 11 đơn vị (gồm, 02 thành phố, 02 thị xã và 07 huyện).
- b) ĐVHC cấp xã 155 đơn vị (gồm: 27 phường, 18 thị trấn 110 xã).

3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp

- a) ĐVHC cấp huyện giảm do sắp xếp: Không.
- b) ĐVHC cấp xã: giảm 01 đơn vị (01 phường).

PHẦN IV ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần quan trọng tạo ra những thay đổi tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước; góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, tiết kiệm chi ngân sách, nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn các phường thực hiện sắp xếp.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

tại các phường thực hiện sắp xếp; cán bộ, công chức thấy rõ trách nhiệm của mình đối với công việc, hướng đến thường xuyên phải tu dưỡng đạo đức, trau dồi nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong giải quyết công việc. Đối với những người không đủ điều kiện tiêu chuẩn, không đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới thì thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân được tăng cường.

- Việc không tiến hành sắp xếp thêm với ĐVHC cấp xã liền kề khác mà nếu sắp xếp sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp với yêu cầu và thực tiễn quản lý nhà nước của chính quyền địa phương, tạo được sự đồng thuận của cử tri trên địa bàn.

1.2. Tác động tiêu cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã gây ra khó khăn về địa lý, giao thông đi lại của một bộ phận người dân và doanh nghiệp khi có liên hệ công tác, giải quyết thủ tục hành chính với chính quyền cấp xã.

- Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC phải tiến hành qua nhiều quy trình, thủ tục phức tạp, nhất là quy trình lấy ý kiến Nhân dân, việc vận động để nhận được sự đồng thuận cao trong Nhân dân là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp của các cấp chính quyền, nhất là chính quyền cấp xã và đội ngũ cán bộ ở khóm; nhiều khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và giải quyết chế độ chính sách đối với những trường hợp dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Phường Mỹ Xuyên hình thành sau sắp xếp có địa bàn rộng hơn trước, một số điểm khu dân cư cách xa trung tâm phường gây khó khăn trong công tác quản lý địa bàn, đặc biệt là công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giáo dục và chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn đầu.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

2.1. Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của các địa phương để mở rộng không gian phát triển đô thị, tạo thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng thương mại, dịch vụ, tạo kết nối và giao lưu phát triển kinh tế - xã hội giữa các địa phương.

- Góp phần đẩy mạnh công tác quy hoạch, phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ,... là thời cơ để đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại; tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn các ĐVHC thực hiện sắp xếp. Đồng thời, việc sắp xếp ĐVHC cấp xã còn là động lực quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển và phân bổ lực lượng sản xuất trên địa bàn.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát huy tiềm năng, lợi thế của các ĐVHC thực hiện sắp xếp về điều kiện tự nhiên, nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội; sắp xếp hợp lý nguồn lực lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phù hợp với nguyện vọng của các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn.

2.2. Tác động tiêu cực

- Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã làm thay đổi địa giới ĐVHC cấp xã, làm phát sinh chi phí ngân sách để khắc các con dấu pháp lý mới và để thực hiện chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực,... và đặc biệt là việc chuyển đổi về địa chỉ liên lạc của công dân, tổ chức, các loại giấy tờ cá nhân, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch.

- Tạo áp lực cho chính quyền địa phương trong việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp ĐVHC và việc giải quyết các khoản nợ đầu tư phát triển từ trước khi thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp xã.

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã đặt ra yêu cầu mới, tạo ra những khó khăn nhất định trong việc chuyển đổi công năng sử dụng một số trụ sở làm việc dư thừa sau sắp xếp do có vị trí không thuận lợi, ở xa trung tâm hoặc hạn chế về tiềm năng phát triển.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

3.1. Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã không những không làm ảnh hưởng đến công tác triển khai các nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn không ngừng được tăng cường và củng cố. Đặc biệt là các kế hoạch chuyên đề, kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nắm chắc tình hình chỉ đạo xử lý và giải quyết kịp thời các vụ việc tồn đọng phát sinh, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội được tăng cường; lực lượng công an thường trực không ngừng được củng cố và phát triển nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Công tác đăng ký quản lý chặt chẽ nguồn sẵn sàng nhập ngũ, tiếp nhận đăng ký quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự; triển khai tuyển chọn gọi công nhân nhập ngũ hàng năm đúng chỉ tiêu, kế hoạch được giao không bị ảnh hưởng mà còn được tăng cường.

- Việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy nhà nước sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân không ngừng được nâng cao góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững

chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông. Công tác quốc phòng được quan tâm, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo và lợi dụng.

3.2. Tác động tiêu cực

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã sẽ tác động tới công tác nắm địa bàn, do địa bàn được mở rộng hơn trước và cán bộ chưa có kinh nghiệm thực tiễn tại khu vực mới sau sắp xếp; lực lượng quân sự, công an đã giảm biên chế so với trước đây có thể dẫn đến mất an ninh trật tự cục bộ trong thời gian chuyển tiếp.

- Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần mở rộng địa bàn, việc thu hút đầu tư sẽ rất mạnh mẽ, số lượng các dự án đầu tư vào địa bàn tăng, liên quan đến công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng sẽ tác động đến một số bộ phận nhân dân, từ đó đòi hỏi lực lượng công an phải đủ mạnh, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều với tải trọng lớn; các khu vực công cộng được hình thành nhiều hơn, các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự phát triển, gây áp lực lớn đến việc quản lý hành chính nhà nước của chính quyền địa phương và an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

4. Tác động về cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần quan trọng làm cho nền hành chính công được nâng cao, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp, hướng đến sự thuận lợi tối đa cho Nhân dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cấp chính quyền trong việc quản lý, điều hành thông suốt, thống nhất.

4.2. Tác động tiêu cực

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã dẫn đến phát sinh việc sẽ phải chuyển đổi các thông tin về địa chỉ liên lạc của công dân, tổ chức, các loại giấy tờ cá nhân, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch là rất lớn, điều đó sẽ tạo áp lực rất lớn đối với bộ máy hành chính của ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Những thuận lợi

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành Trung ương đã sớm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng; sửa đổi và ban hành mới

hiều quy định pháp luật kịp thời, đầy đủ, chi tiết theo hướng rút gọn về quy trình, thủ tục nên tạo điều kiện rất thuận lợi cho việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn.

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sát sao; các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 117/NQ-CP của Chính phủ; công tác tuyên truyền, phổ biến được triển khai đồng bộ và sâu rộng đã làm cán bộ, công chức, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức, đồng tình ủng hộ với chủ trương của Đảng, nhà nước trong thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã góp phần quan trọng tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo quy mô diện tích tự nhiên phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền hiện hữu; có điều kiện tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, các thế mạnh kinh tế, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững; tạo lập cơ sở pháp lý cho các công tác quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn; gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vùng đồng bằng sông Hồng nói chung, tỉnh An Giang nói riêng và được Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ; việc sắp xếp ĐVHC tuy có làm xáo trộn cuộc sống của người dân trong thời gian đầu nhưng với truyền thống đoàn kết dân tộc, lịch sử, văn hóa của địa phương nên đời sống của người dân sẽ sớm ổn định và tiếp tục phát triển trong thời kỳ mới.

2. Những khó khăn, vướng mắc

- Công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 diễn ra cùng với công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã tạo áp lực công việc rất lớn đối với chính quyền địa phương. Với khoảng thời gian ngắn, phải thực hiện qua nhiều bước theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan; thời gian thực hiện tương đối gấp, phải hoàn thành trước khi diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp, nhất là Đại hội Đảng bộ cấp xã nên việc nghiên cứu, xây dựng phương án tổ chức bộ máy và sắp xếp cán bộ, công chức trên địa bàn gặp nhiều khó khăn.

- Sắp xếp ĐVHC cấp xã gây ảnh hưởng ít nhiều đến công tác tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cơ sở, khó khăn trong quá trình bố trí chức danh lãnh đạo chủ chốt, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách; tâm lý của cán bộ, công chức sẽ bị dao động, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công việc tại địa phương; ảnh hưởng đến phong tục, tập quán, sinh hoạt, sản xuất của một bộ phận dân cư, các thiết chế văn hóa; phải gấp rút thực hiện chuyển đổi nhiều loại giấy tờ có liên quan từ ĐVHC cũ sang ĐVHC mới.

- ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp có địa bàn rộng hơn trước, khoảng cách về địa lý từ nhiều hộ gia đình đến trung tâm của ĐVHC xa, dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, tuyên truyền vận động,

sinh hoạt cộng đồng; việc tiếp cận dịch vụ công (chuyển đổi nhiều giấy tờ có liên quan từ ĐVHC cũ sang ĐVHC mới) của người dân, đặc biệt là công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc (bao gồm các nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan)

a) Nguyên nhân khách quan

- Sau khi sắp xếp, trên địa bàn đơn vị cấp xã mới sẽ có 02 trụ sở làm việc, do vậy việc lựa chọn trụ sở cho đơn vị hành chính cấp xã mới phù hợp gặp nhiều khó khăn, do ít nhiều đều ảnh hưởng đến bộ phận dân cư ở ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp.

- Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải tùy thuộc vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, sở trường của mỗi người, phụ thuộc vào vị trí việc làm của đơn vị hành chính sau khi thực hiện sắp xếp.

b) Nguyên nhân chủ quan

Người dân e ngại việc nhập đơn vị hành chính do sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thói quen sinh hoạt, giấy tờ tùy thân, địa chỉ nơi ở, nơi làm việc, kinh doanh, địa chỉ trụ sở của đơn vị hành chính mới,...

4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã

4.1. Định hướng phát triển chung

Việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh không làm ảnh hưởng nhiều đến các cam kết, chủ trương đầu tư và tiến độ các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, khẩn trương rà soát lại toàn bộ các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và các nội dung khác liên quan để định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, tổ chức lại không gian phát triển của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp kịp thời theo quy định của pháp luật đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, phù hợp, nhằm chuyển hóa những ưu thế vượt trội về không gian phát triển, tài nguyên đa dạng trong một không gian thống nhất,... sau sắp xếp ĐVHC thành nguồn lực và động lực phát triển với tầm nhìn mới dài hạn nhằm tạo ra và khai thác hiệu quả lợi thế,... để thu hút tối đa mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, gắn kết chặt chẽ với giữ vững, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn.

4.2. Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

4.2.1. Về phát triển kinh tế

Nâng cao chất lượng tăng trưởng, huy động các nguồn lực đầu tư, đồng thời tái cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư theo hướng giảm đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu các đầu mối tiếp xúc, xúc tiến đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và từ địa phương khác, khuyến khích các dự án đang hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất. Thực hiện các biện pháp khuyến khích đầu tư; huy động và

sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động từ quỹ đất để xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.

Xây dựng danh mục các lĩnh vực, công trình trọng điểm cần khuyến khích đầu tư phát triển của tỉnh dựa trên định hướng Kế hoạch phát triển kinh tế 05 năm 2020 - 2025 theo cơ cấu: Công nghiệp, xây dựng - thương mại, dịch vụ - nông, lâm nghiệp, thủy sản; tập trung đầu tư các trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao, các trường đào tạo, dạy nghề,... và đặc biệt là đầu tư cơ sở hạ tầng; khuyến khích xã hội hóa trong các hoạt động dịch vụ công như: Giáo dục, y tế, cấp nước, vận chuyển, thu gom xử lý chất thải,... Đồng thời tiếp tục thực hiện những cơ chế chính sách hỗ trợ để tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

Mở rộng hợp tác, liên kết kinh tế với các vùng kinh tế trọng điểm. Hợp tác trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị. Hợp tác về trao đổi thông tin và xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ và triển lãm. Khai thông thị trường, nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm, đảm bảo tính chủ động với tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế. Tạo môi trường thông thoáng để thu hút các nguồn đầu tư, viện trợ nước ngoài.

Phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp, cơ sở thương mại và kết cấu hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên địa bàn. Phát triển mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động xuất - nhập khẩu với sự tham gia của mọi thành phần kinh tế.

4.2.2. Về phát triển văn hóa - xã hội

Tiếp tục phát triển các lĩnh vực văn hóa gắn kết đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn hóa, văn minh đô thị trong các tầng lớp nhân dân. Quy hoạch, đầu tư, tôn tạo, tu bổ một số di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa truyền thống của nhân dân và phục vụ phát triển du lịch.

Nâng cao chất lượng xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị tại ĐVHC hình thành sau sắp xếp. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người phát triển toàn diện.

Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển văn hóa, thể thao. Chú trọng khuyến khích các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật nhằm tạo ra những tác phẩm, công trình có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, xứng tầm với truyền thống lịch sử văn hóa của địa phương.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông, truyền thanh truyền hình phù hợp với xu thế phát triển mới, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, định hướng dư luận xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo, lao động, việc làm, các chính sách và biện pháp trợ giúp phát triển kinh tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người nghèo. Nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển mạng lưới dạy nghề cho người lao động, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và đào tạo nghề. Thực hiện tốt các chính sách xã hội như: chăm sóc người có công, bảo trợ xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội,... theo hướng xã hội hóa.

4.2.3. Về bảo vệ môi trường

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường để có thông tin kiểm soát, đánh giá chính xác và kịp thời mức độ ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến thông tin, pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật về bảo vệ môi trường để người dân nắm bắt, thực hiện; bố trí kinh phí ngân sách để đầu tư các công trình công ích bảo vệ môi trường và duy trì thường xuyên các hoạt động bảo vệ môi trường.

Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tập trung đầu tư cải tiến công nghệ sản xuất. Đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, tạo ra bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Đào tạo lại đội ngũ các bộ khoa học trong lĩnh vực công nghệ, quản trị kinh doanh, bảo vệ môi trường. Liên kết với các viện nghiên cứu, các trường đại học, hỗ trợ kinh phí cho các công trình nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp.

Tăng cường theo dõi, kiểm soát, kiểm tra xử lý vi phạm đối với việc gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, ngăn ngừa tình trạng xả thải gây ô nhiễm; từng bước di dời các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm cao nằm xen kẽ trong khu dân cư tập trung vào các khu vực được quy hoạch.

4.2.4. Giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh, nâng cao phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo cơ cấu hợp lý ngành nghề các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng cơ sở của các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn trở thành cơ sở đào tạo chất lượng cao, uy tín trong khu vực, tập trung đào tạo những ngành nghề có giá trị tăng thêm cao và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh.

Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên; bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của nhà giáo, là tấm gương sáng, mẫu mực để học sinh noi theo. Hoàn thiện hệ thống cơ sở giáo dục đào tạo theo hướng chuẩn hóa, đa dạng hóa, đảm bảo phân luồng rõ rệt, đáp ứng nhu cầu của người học và tạo cơ hội học tập suốt đời cho nhân dân. Thực hiện “chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa” giáo dục đào tạo; tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo, tiếp cận với chuẩn mực giáo dục tiên tiến của khu vực và thế giới phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh.

4.2.5. Y tế

Đầu tư phát triển hạ tầng y tế, đẩy mạnh thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực y tế để cải thiện và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân trên địa bàn. Tiếp tục phát triển hệ thống y tế dự phòng hiệu quả. Phát triển, ứng dụng các chương trình y tế cộng đồng, đảm bảo thực hiện các chương trình giáo dục, truyền thông về sức khỏe, bệnh dịch, tiêm chủng và áp dụng các giải pháp nâng cao thể lực chung của thanh thiếu niên. Phát triển kế hoạch đối phó dịch bệnh, đặc biệt là với lượng khách du lịch ngày càng tăng cao như hiện nay.

4.2.6. Văn hóa và thể thao

Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền về tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của trung ương, của tỉnh về nếp sống văn minh; tuyên truyền học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Làm tốt công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa phù hợp với quy định của pháp luật và truyền thống văn hóa của địa phương. Công tác thông tin và truyền thông luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị, đảm bảo tốt việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của địa phương. Tập trung chỉ đạo, củng cố và nâng chất phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Duy trì, tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng; duy trì thường xuyên, có hiệu quả công tác quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa và phòng chống các tệ nạn xã hội.

Bảo tồn và phát huy các tài sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Tăng cường quảng bá và nâng cao chất lượng các địa điểm văn hóa và tín ngưỡng nhằm thu hút khách du lịch đồng thời xây dựng sự gắn kết xã hội và niềm tự hào trong người dân trên địa bàn. Xây dựng các hoạt động văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí phong phú để phục vụ nhu cầu của người dân đồng thời tạo sức hấp dẫn để giữ chân du khách ở lại địa phương.

4.2.7. Khoa học và công nghệ

Đẩy nhanh phát triển, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực, với khoa học và công nghệ là động lực thúc đẩy chính đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp. Ưu tiên đầu tư nghiên cứu ứng dụng các công nghệ thân thiện với môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh để giảm thiểu tác động tiêu cực của phát triển kinh tế - xã hội đối với môi trường; ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động của chính quyền, đầu tư và đưa vào sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử. Chú trọng nghiên cứu, chủ động ứng dụng các thành tựu nghiên cứu khoa học, công nghệ, công nghệ sinh học trong hoạt động sản xuất và đời sống, các chương trình nghiên cứu khoa học tự nhiên, các chương trình khoa học công nghệ trong nông nghiệp và phát triển nông nghiệp.

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực quản lý thuế, dịch vụ, đặc biệt là du lịch. Thu hút đầu tư ngoài ngân sách và tạo điều kiện phát triển đột phá với công nghiệp giải trí để xây dựng ngành công nghiệp này đa dạng, hiện đại, chất lượng cao, phục vụ nhu cầu giải trí cũng như thu hút

khách du lịch và tăng cường quảng bá hình ảnh. Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghệ cao, các ngành công nghiệp xanh phù hợp với xu hướng phát triển của tỉnh.

4.2.8. Thông tin và truyền thông

Từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông để hoàn thiện và phục vụ tốt hơn chính quyền điện tử, các dịch vụ của trung tâm phục vụ hành chính công; tạo điều kiện số hóa truyền hình theo kế hoạch của tỉnh. Mở rộng cơ sở hạ tầng truyền hình cáp, kết nối internet, nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng dân cư trên địa bàn trong việc sử dụng mạng internet,... Đầu tư vào việc quảng bá địa phương trên các mạng truyền thông quốc gia và quốc tế để cung cấp thêm thông tin về văn hóa và môi trường kinh doanh của địa phương.

4.2.9. Về quốc phòng, an ninh

Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, huấn luyện dân quân tự vệ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động đấu tranh ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh; tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh với kinh tế trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, có sức chiến đấu cao, đồng thời quan tâm xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ. Thực hiện tốt công tác tuyển quân và chính sách hậu phương quân đội.

4.2.10. Về quản lý nhà nước, đời sống nhân dân

Chính quyền địa phương các cấp cần chủ động triển khai và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan đến nhân thân hoặc liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh và không thu các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức cấp thay đổi hoặc điều chỉnh các loại giấy tờ cho người dân, tổ chức theo đúng quy định. Các loại giấy tờ còn giá trị pháp lý của ĐVHC cũ thì vẫn tiếp tục được sử dụng, lưu hành, chỉ thay đổi khi người dân có nguyện vọng.

4.2.11. Về quản lý hành chính, dịch vụ công

Nâng cao hơn nữa hiệu quả thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng và cải thiện tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công

chức trên địa bàn; đẩy mạnh xây dựng và vận hành chính quyền điện tử, góp phần cải cách thủ tục hành chính và các dịch vụ công được hiệu quả nhất.

Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức nhằm nâng cao nghiệp vụ quản lý đô thị, kiến thức quản lý thị trường, quản lý tài nguyên - môi trường, quản lý trật tự xây dựng đô thị, nắm vững về các quy trình, thủ tục giải quyết công việc, góp phần nâng cao chuyên môn trong công việc được giao; nâng cao vai trò đại biểu Hội đồng nhân dân để thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát đối với hoạt động quản lý nhà nước trong tình hình mới, trong đó chủ yếu đối với lĩnh vực xây dựng, đô thị và môi trường.

III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

1.1. Năm 2024

- Hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang.

- Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Giải quyết chế độ, chính sách cán bộ, công chức dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù (nếu có) tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

1.2. Năm 2025

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 ở những ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới

ĐVHC các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Sơ kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; triển khai sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 (theo chỉ đạo của Trung ương).

2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện

Theo quy định tại Điều 22 Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Công văn 8006/BTC-NSNN ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã do ngân sách tỉnh An Giang bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên trong khoản ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách và ngân sách trung ương hỗ trợ một lần theo quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Tổ chức Đảng

a) Về tổ chức

Ban Thường vụ Thành ủy Long Xuyên xây dựng đề án, quyết định thành lập Đảng bộ phường Mỹ Xuyên mới trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất Đảng bộ phường Mỹ Xuyên và Đảng bộ phường Đông Xuyên; đồng thời chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra của phường Mỹ Xuyên hình thành sau sắp xếp theo quy định của Điều lệ Đảng. Việc sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp các ĐVHC cấp xã. Nhiệm kỳ đầu tiên của đảng bộ phường Mỹ Xuyên mới thành lập là nhiệm kỳ 2020 - 2025.

b) Về số lượng cấp ủy viên, Ủy viên Ban thường vụ, Phó Bí thư cấp ủy; số lượng ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cấp ủy mới thành lập

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban thường vụ, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra thực hiện theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể:

- Nhiệm kỳ 2020 - 2025:

+ Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy của Đảng bộ phường Mỹ Xuyên tối đa không vượt quá tổng số hiện có của Đảng bộ phường Mỹ Xuyên và Đảng bộ phường Đông Xuyên trước khi sắp xếp trừ đi số lượng các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác khác.

+ Số lượng Phó Bí thư, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra tối đa không vượt quá tổng số cấp trưởng, cấp phó hiện có của Đảng bộ phường Mỹ Xuyên và Đảng bộ phường Đông Xuyên trước khi sắp xếp trừ đi số lượng các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác.

- Nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy; số lượng ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy của Đảng bộ phường Mỹ Xuyên thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của Trung ương về công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố hiệp y thống nhất với Đảng ủy của phường Mỹ Xuyên mới hình thành sau sắp xếp quyết định thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của phường Mỹ Xuyên mới hình thành sau sắp xếp; công nhận danh sách Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các phường (lâm thời).

- Ban Thường vụ Thành Đoàn chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của phường Mỹ Xuyên mới hình thành sau sắp xếp.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân: Ban Thường vụ cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch tổ chức hội của phường Mỹ Xuyên mới hành thành sau sắp xếp.

1.4. Tổ chức chính quyền địa phương

- Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Mỹ Xuyên và phường Đông Xuyên trước sắp xếp hợp thành Hội đồng nhân dân của phường Mỹ Xuyên mới hình thành sau sắp xếp và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Hội đồng nhân dân của phường Mỹ Xuyên hình thành sau sắp xếp bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định tại Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị định của Chính phủ: số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016; số 115/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 và hoạt động cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới được bầu ra.

1.5. Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế

- Ổn định tổ chức các trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) trên địa bàn phường Mỹ Xuyên và phường Đông Xuyên thực hiện sắp xếp để không ảnh hưởng đến việc di chuyển của học sinh, đảm bảo chất lượng dạy và học, sử dụng hợp lý, tiết kiệm cơ sở vật chất hiện có của các trường học.

- Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên sẽ xây dựng phương án sắp xếp các Trạm y tế cấp xã sau khi hoàn thành việc chuyển Trung tâm Y tế cấp huyện từ Sở Y tế về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý theo Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

1.6. Về quân sự

Nhập nguyên trạng Ban Chỉ huy Quân sự phường Mỹ Xuyên và phường Đông Xuyên tương ứng với phương án sắp xếp, thành lập phường Mỹ Xuyên mới (phương án nhập từng Ban Chỉ huy Quân sự do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Long Xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuyên mới thành lập xây dựng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định), đảm bảo số lượng và không tăng biên chế của ngành.

1.7. Về công an

Nhập nguyên trạng Công an phường Mỹ Xuyên và phường Đông Xuyên tương ứng với phương án sắp xếp, thành lập phường Mỹ Xuyên mới. Phương án nhập Công an phường do Công an tỉnh An Giang chỉ đạo, hướng dẫn Công an thành phố Long Xuyên xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, đảm bảo số lượng và không tăng biên chế của ngành; đảm bảo theo đúng quy định của Pháp lệnh Công an xã, Luật Công an nhân dân và Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng công an xã, thị trấn chính quy.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Hiện trạng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở các ĐVHC thuộc diện sắp xếp

2.1.1. Phường Mỹ Xuyên

a) Số lượng cán bộ, công chức được giao theo quy định

- Số lượng cán bộ, công chức được giao: 23 người;
- Số lượng biên chế Công an phường được giao: 10 người;
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao: 14 người;
- Số lượng bảo vệ dân phố ở phường được giao: 10 người.

b) Thực trạng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có: 20 người, trong đó: cán bộ là 10 người (cơ quan Đảng là 02 người; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân là 04 người; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể là 04 người) và công chức là 10 người;

- Số lượng biên chế Công an phường: 10 người;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 12 người;
- Số lượng bảo vệ dân phố ở phường: 10 người.

2.1.2. Phường Đông Xuyên

a) Số lượng cán bộ, công chức được giao theo quy định

- Số lượng cán bộ, công chức được giao: 23 người;
- Số lượng biên chế Công an phường được giao: 12 người;
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao: 14 người;
- Số lượng bảo vệ dân phố ở phường được giao: 28 người.

b) Thực trạng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có: 18 người, trong đó: cán bộ là 10 người (cơ quan Đảng là 2 người; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân là 4 người; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể là 4 người) và công chức là 8 người;
- Số lượng biên chế Công an phường: 11 người;
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 12 người;
- Số lượng bảo vệ khu phố ở phường: 26 người.

2.2. Phương án sắp xếp, bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp

Việc bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại phường Mỹ Xuyên hình thành sau sắp xếp được thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Cán bộ công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 sửa đổi một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Cùng với đó là Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định số lượng, chức danh và một số chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang.

Theo phương án sắp xếp và giải pháp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nêu trên, khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang thì có 38 cán bộ, công chức và 24 người hoạt động không chuyên trách của 02 ĐVHC liên quan thuộc phạm vi sắp xếp (phường Mỹ Xuyên và phường Đông Xuyên). Trước mắt, tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức cho đến khi giảm đủ số lượng theo quy định (*thời gian 05 năm kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành về sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh An Giang*) trừ trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì được bầu, bổ nhiệm chức danh đó. Đồng thời, thực hiện phương án bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại phường Mỹ Xuyên hình thành sau sắp xếp, cụ thể như sau:

- Bố trí đúng số lượng cán bộ, công chức là 27 người (phường Mỹ Xuyên mới - phường loại I và đã tính số lượng công chức tăng thêm theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP là 04) theo đúng quy định tại phường Mỹ Xuyên hình thành sau sắp xếp và có lộ trình cụ thể giải quyết hợp lý số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư đúng theo quy định trong giai đoạn 2024 - 2029 là 11 người.

- Số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn phường Mỹ Xuyên hình thành sau sắp xếp: trước mắt giữ nguyên trạng số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục các phường.

- Đối với việc sắp xếp các Trạm Y tế khi thực hiện sắp xếp sẽ bố trí biên chế đảm bảo theo quy định trên tổng số dân số của phường Mỹ Xuyên mới.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã bố trí đúng theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ là 18 người (phường Mỹ Xuyên mới - phường loại I và đã tính số lượng người hoạt động không chuyên trách tăng thêm theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP là 04), giải quyết dôi dư sau sắp xếp là 06 người.

2.3. Phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư sau sắp xếp ĐVHC cấp xã

- Theo phương án sắp xếp và giải pháp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thì có tổng 11 cán bộ, công chức dôi dư sau sắp xếp phải bố trí theo các phương án sau:

- + Đối với số lượng cán bộ dôi dư (bao gồm: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội): địa phương căn cứ theo các tiêu chuẩn quy định về công tác cán bộ, thực hiện lựa chọn những người đảm bảo đủ tiêu chuẩn để bầu giữ các chức vụ lãnh đạo theo quy định, số cán bộ lãnh đạo còn lại dôi dư thực hiện cho bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ theo quy định;

- + Điều động, bố trí giữ các vị trí phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và chức danh theo quy định tại các ĐVHC cấp xã khác trên địa bàn thành phố còn khuyết nhân sự;

+ Thực hiện xét tuyển từ cán bộ, công chức các phường thành công chức cấp huyện đối với các trường hợp đủ điều kiện để bố trí vào các phòng, ban, ngành của thành phố còn khuyết nhân sự;

+ Vận động cán bộ, công chức, viên chức lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật;

+ Giải quyết chế độ nghỉ hưu (nếu đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức và Luật bảo hiểm xã hội), giải quyết chế độ nghỉ việc theo nguyện vọng các nhân và thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau sắp xếp theo quy định.

- Theo phương án sắp xếp có tổng 06 người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp phải bố trí theo các phương án sau:

+ Điều chuyển số người hoạt động không chuyên trách dôi dư đến các phường, xã khác còn thiếu người.

+ Vận động người hoạt động không chuyên trách lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật;

+ Giải quyết cho thôi việc theo nguyện vọng.

- Đối với viên chức y tế:

Do Sở Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, đảm bảo số lượng và không tăng biên chế của ngành, đảm bảo theo quy định trên tổng số dân số của phường Mỹ Xuyên mới. Trường hợp có viên chức y tế dôi dư thì xem xét điều động về các Trạm y tế cấp xã khác khi có viên chức nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc điều động về Trung tâm y tế thành phố nếu đủ điều kiện và còn biên chế chưa sử dụng.

- Đối với biên chế công an phường:

Do Công an tỉnh An Giang chỉ đạo, hướng dẫn Công an thành phố xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, đảm bảo số lượng và không tăng biên chế của ngành; đảm bảo theo đúng quy định của Pháp lệnh Công an xã, Luật Công an nhân dân và Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng công an xã, thị trấn chính quy.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC

- Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện theo quy định của Chính phủ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở phường thì được áp dụng theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của

Chính phủ; Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023, số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 12/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

- Cán bộ, công chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc giữ chức vụ lãnh đạo có phụ cấp chức vụ (*bao gồm bầu cử, bổ nhiệm*) thấp hơn lúc chưa sắp xếp ĐVHC cấp xã nhưng vẫn là cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị ở ĐVHC sau sắp xếp được hưởng nguyên lương, phụ cấp và bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm hoặc hết nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó. Trường hợp thời hạn còn lại của nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm dưới 06 tháng thì được bảo lưu tròn 06 tháng. Quá thời hạn trên, nếu bố trí sang chức vụ, chức danh mới thì thực hiện theo quy định của chức vụ, chức danh mới đó; nếu không được bầu, bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo thì hưởng lương theo ngạch, bậc và phụ cấp (*nếu có*) hoặc nghỉ chế độ theo các quy định hiện hành.

- Ngoài các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành thì cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế còn được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Căn cứ phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã, Ủy ban nhân dân tỉnh lập danh sách và dự kiến phương án xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở 02 phường Mỹ Xuyên và Đông Xuyên thuộc phạm vi quản lý kèm theo đề án, cụ thể như sau: Hiện trạng trụ sở, tài sản công của 02 phường trước khi thực hiện sắp xếp là: Phụ lục 1. Danh mục nhà, đất sắp xếp lại, xử lý theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP và Phụ lục 2. Danh mục nhà, đất không thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP (thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan) ban hành kèm theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh An Giang gồm có: Tổng số 43 trụ sở cơ quan, tổ chức (gồm có: 02 trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường; 01 trụ sở Công an phường; 02 trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự phường; 00 trụ sở Trạm Y tế phường; 02 trường mẫu giáo, 01 trường tiểu học; 01 trường THCS; 10 trụ sở văn phòng khóm; 02 Hội Đồng y; 02 Kho Chũr thập đỏ; 01 trụ sở văn phòng Ban Bảo vệ dân phố; 01 Chợ; Đất công là 19 khu), Ngoài ra, còn:

- 02 Trạm Y tế (Mỹ Xuyên và Đông Xuyên) thuộc phương án sắp xếp lại, xử lý 244 cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

- 01 chợ Đông An (Phường Đông Xuyên) không thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP (chưa có trong Phụ lục 2).

2. Khi tiến hành sắp xếp, sáp nhập phường Đông Xuyên vào phường Mỹ Xuyên, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng, triển khai phương án bố trí sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại phường Mỹ Xuyên mới hình thành sau sắp xếp và việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các ĐVHC cũ để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định và tổ chức triển khai thực hiện theo Đề án được phê duyệt đối với 19 trụ sở, tài sản công (bao gồm các trụ sở, tài sản các cơ quan, tổ chức thuộc cấp huyện đang hoạt động trên địa bàn phường Mỹ Xuyên mới thành lập sau sắp xếp được giữ nguyên trạng để tiếp tục hoạt động theo quy định).

3. Về lộ trình hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý 05 cơ sở nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp (thuộc Phụ lục 1 Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh An Giang) và 20 cơ sở nhà, đất (thuộc Phụ lục 2 Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh An Giang và 01 chợ Đông An) sẽ được thực hiện theo phương án sắp xếp trụ sở, tài sản dôi dư sau sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

4. Việc bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 thực hiện theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sẽ chỉ đạo các ngành và Ủy ban nhân thành phố Long Xuyên chủ động cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của phường Mỹ Xuyên mới thành lập sau sắp xếp phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của tỉnh An Giang theo quy định tại Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và đặc biệt là Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang.

- Phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành được phân công và địa bàn theo dõi, chủ động phối hợp với các ngành, các cấp, các địa phương có liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện, bảo đảm yêu cầu và mục tiêu đã đề ra.

2. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Chủ trì phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu

Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự trong các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức - chính trị xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

3. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang và tổ chức giám sát quá trình triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan đơn đốc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

5. Ban chỉ đạo sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh

- Chỉ đạo công tác thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Theo dõi, chỉ đạo, đơn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đảm bảo tiến độ, đúng quy định;

- Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện; đồng thời, kiểm tra và báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang đảm bảo đúng quy định;

- Ban Chỉ đạo quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp nhằm thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đúng thời gian theo kế hoạch đã đề ra.

6. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự trong các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức - chính trị xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định phân loại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh theo quy định.

7. Sở Tài chính

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang; việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp; việc thực hiện quy định về miễn phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp xã.

8. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn các địa phương rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị đối với ĐVHC đô thị có liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và các ĐVHC cấp huyện, cấp xã dự kiến hình thành ĐVHC đô thị theo định hướng Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang, đề xuất các biện pháp để đảm bảo và tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị sau khi hoàn thành sắp xếp.

- Hướng dẫn xây dựng đề án, kế hoạch hoàn thiện tiêu chí và trình phê duyệt, công nhận đạt tiêu chí phân loại đô thị cấp huyện, cấp xã đã được quy hoạch;

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và các nhiệm vụ liên quan đến quy hoạch và chương trình phát triển đô thị. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đảm bảo đúng lộ trình, hiệu quả.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh các quy hoạch của địa phương theo Luật Quy hoạch và các quy định của pháp luật về quy hoạch đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025; định hướng giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Hướng dẫn việc thực hiện, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp; quy định về việc hưởng ưu đãi đầu tư, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư trong trường hợp sắp xếp ĐVHC làm thay đổi về địa giới ĐVHC theo quy định và việc chuyển đổi giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng đề án quy hoạch khai thác và sử dụng quỹ đất đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng được yêu cầu phát triển trước mắt và đảm bảo quá trình phát triển lâu dài, bền vững trong tương lai đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

- Hướng dẫn việc rà soát, chỉnh lý, bàn giao hồ sơ địa chính sau khi sắp xếp

ĐVHC do thay đổi đường địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

11. Sở Giao thông vận tải

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc bàn giao hồ sơ, tuyến đường giao thông trên địa bàn; việc quản lý, nâng cấp, đầu tư hạ tầng giao thông đối với ĐVHC cấp xã mới đảm bảo kết nối thuận lợi.

12. Sở Tư pháp

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo ĐVHC cũ làm tốt công tác bàn giao hồ sơ tư pháp về ĐVHC mới; đồng thời làm tốt công tác quản lý hộ tịch theo đúng quy định; phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn thành phố Long Xuyên chỉ đạo phường mới thành lập trong việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho tổ chức và công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành; hướng dẫn, kiểm tra việc bàn giao số liệu, hồ sơ liên quan đến lĩnh vực tư pháp của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

13. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành tỉnh cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, của các ngành, các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các địa phương thường xuyên thông tin về kết quả đạt được; những kinh nghiệm hay, cách làm tốt; những việc chưa làm được, nguyên nhân; giải pháp khắc phục và những bài học kinh nghiệm quý trong việc sắp xếp ĐVHC.

14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Rà soát, điều chỉnh và triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội khác phù hợp tình hình tại các địa phương sau khi sắp xếp theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tham mưu thực hiện dự án, tiểu dự án và các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

15. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Trung tâm Y tế xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở y tế của ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí lại các viên chức y tế dôi dư sau sắp xếp ĐVHC.

16. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, tổ chức việc thống kê, quản

lý các di tích văn hóa, thiết chế văn hóa trên địa bàn ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp và công tác bàn giao, quản lý, sử dụng đối với ĐVHC xã mới được thành lập đảm bảo phù hợp và đúng quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc bàn giao hồ sơ, tài liệu tại ĐVHC cấp xã có liên quan.

17. Công an tỉnh

- Bố trí, sắp xếp công an xã dôi dư sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã, chỉ đạo Công an cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn các phường về công tác bàn giao hồ sơ liên quan đến công tác đảm bảo an ninh trật tự, liên quan đến quản lý hộ khẩu của ĐVHC thực hiện sắp xếp về ĐVHC cấp xã mới.

- Hướng dẫn việc thực hiện thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của các cơ quan, tổ chức tại ĐVHC mới sau khi sắp xếp; hướng dẫn việc chuyển đổi địa chỉ cư trú, các loại giấy tờ của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi sau khi sắp xếp ĐVHC.

- Chỉ đạo Công an cấp huyện, công an cấp xã đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình an ninh trật tự trên địa bàn toàn tỉnh để có hướng chỉ đạo giải quyết các điểm nóng (nếu có).

- Hướng dẫn việc sáp nhập Công an cấp xã chính quy của ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

18. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện rà soát, xác định ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp là đơn vị thuộc trọng điểm về quốc phòng; hướng dẫn công tác bàn giao các hồ sơ liên quan đến công tác quân sự, quốc phòng địa phương; bàn giao các công trình quân sự, quốc phòng trên địa bàn ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp (nếu có) theo đúng quy định.

- Hướng dẫn tổ chức bộ máy BCH Quân sự cấp xã sau sắp xếp.

19. Các sở, ngành liên quan

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tạo sự thống nhất về nhận thức và thực hiện trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

b) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện nghiên cứu, bố trí sắp xếp các đối tượng thuộc ngành của mình đang bố trí đảm nhiệm lĩnh vực ngành cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương sau khi sắp xếp.

d) Các Sở, ngành nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển, phân bổ ngân

sách chi thường xuyên, căn cứ theo số lượng, loại hình ĐVHC sang căn cứ theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên.

đ) Đối với các cơ quan có chức năng giám sát, kiểm tra cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

21. Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang, Báo An Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí

Tổ chức tuyên truyền Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang và các văn bản khác có liên quan để nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC.

22. Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên

Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên chủ động phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành các bước rà soát, triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong quá trình triển khai thực hiện cần lưu ý các nội dung cơ bản sau:

a) Báo cáo Thành ủy về nội dung của việc sắp xếp ĐVHC, đặc biệt là công tác cán bộ sau sắp xếp nhằm thống nhất trong chỉ đạo thực hiện.

b) Thực hiện sắp xếp, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách theo quy định của Trung ương và của Tỉnh.

c) Chú trọng công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức khi tiến hành sắp xếp nhân sự, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức tại những đơn vị sắp xếp bảo đảm lựa chọn được những người có phẩm chất, năng lực nổi trội để đảm nhận vị trí công việc tại ĐVHC mới.

d) Chủ động chuẩn bị xây dựng phương án nhân sự chủ chốt của chính quyền địa phương các cấp trong Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030; bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và các nhiệm kỳ tiếp theo phù hợp với lộ trình, kế hoạch sắp xếp ĐVHC cấp xã.

đ) Quan tâm công tác đào tạo lại, giúp đỡ, hỗ trợ thích hợp và giải quyết thỏa đáng chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã.

e) Chủ động, thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện các nội dung liên quan đến sắp xếp ĐVHC về Sở Nội vụ để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh.

g) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục tạo sự thống nhất cao trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân ở địa phương về chủ trương sắp xếp ĐVHC.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh; nhằm mở rộng quy mô, không gian phát triển đô thị, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo diện tích tự nhiên, quy mô dân số phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền hiện hữu; có điều kiện tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có, các thế mạnh kinh tế, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững; tạo lập cơ sở pháp lý cho công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn; gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh An Giang nói riêng.

Quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch; trình tự, hồ sơ thủ tục đúng quy định của pháp luật; việc xác định tên gọi của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp, lựa chọn vị trí đặt công sở, các chế độ, chính sách đặc thù và công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động,... khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã đã được các địa phương, đơn vị tập trung tuyên truyền, triển khai sâu rộng, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Kết quả sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh thực hiện đúng nguyên tắc theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Chính phủ và của Tỉnh. Sau khi hoàn thành sắp xếp ĐVHC cấp xã, quy mô diện tích tự nhiên, dân số tăng cao so với trước; ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, việc không tiến hành nhập thêm với ĐVHC cấp xã liền kề khác để bảo đảm yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, giao dịch hành chính của công dân, ổn định tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, quản lý của chính quyền, bố trí cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang kính trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước